

Số: 685/QĐ-CĐSVN

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km43+007
Tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng**

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2527/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2019 của Bộ GTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Cục ĐSVN; Quyết định số 1665/QĐ-BGTVT ngày 10/9/2021 của Bộ GTVT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2527/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2019;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-CĐSVN ngày 04/3/2016 của Cục ĐSVN về việc Ban hành Quy trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Cục ĐSVN;

Căn cứ Quyết định số 1223/QĐ-ĐS ngày 28/08/2014 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km43+007, tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 780/QĐ-CĐSVN ngày 30/12/2016 của Cục Đường sắt Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km43+007, tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 557/QĐ-ĐS ngày 11/5/2018 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư công trình: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km43+007, tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng;

Căn cứ Tờ trình số 2880/TTr-ĐS ngày 31/8/2018 của Tổng công ty ĐSVN về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang năm 2016 theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/06/2014 của Thủ tướng Chính phủ (36 đường ngang các tuyến đường sắt phía Bắc và 21 đường ngang phạm vi từ Km 0+000 – Km 579 + 500, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh và các tài liệu gửi kèm theo);

Căn cứ Báo cáo tổng hợp quyết toán dự án hoàn thành của Tổng công ty ĐSVN ngày 12/05/2018; Báo cáo kết quả kiểm toán độc số 01.2/2018/BCKT/XD ngày

10/7/2018 của Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán và Kiểm toán AVINA-IAFC về báo cáo quyết toán dự án hoàn thành công trình: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km43+007, tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng.

Căn cứ Biên bản ngày 11/11/2021 của Tổ thẩm tra quyết toán được thành lập theo Quyết định số 508/QĐ-CĐSVN ngày 12/9/2018;

Căn cứ Báo cáo ngày 11/11/2021 của Tổ thẩm tra quyết toán được thành lập theo Quyết định số 508/QĐ-CĐSVN ngày 12/9/2018.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý xây dựng và Kết cấu hạ tầng đường sắt tại Báo cáo số 577/BC-QLXD&KCHT ngày 11/11/2021 về việc thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km43+007, tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên công trình (dự án, hạng mục công trình): **Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km43+007, tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng.**

- Chủ đầu tư: **Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.**

- Địa điểm xây dựng: **Xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.**

- Thời gian khởi công: **30/9/2017** và hoàn thành: **30/12/2017.**

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	TMĐT được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	1.936.548.776	1.595.390.901	1.572.626.302	22.764.599
Ngân sách nhà nước chi cho hoạt động kinh tế đường sắt	1.936.548.776	1.595.390.901	1.572.626.302	22.764.599

2. Chi phí đầu tư dự án hoàn thành:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	TMĐT điều chỉnh được duyệt theo QĐ số 780/QĐ-CĐSVN ngày 30/12/2016	Cơ cấu TMĐT điều chỉnh lần cuối theo QĐ số 557/QĐ-ĐS ngày 11/5/2018	Giá trị quyết toán
Tổng số	1.936.584.776	1.936.584.776	1.595.390.901
1. Chi phí xây dựng	1.551.520.566	1.400.754.566	1.389.890.131
2. Chi phí quản lý dự án	31.862.000	31.862.000	31.862.000

Nội dung	TMDT điều chỉnh được duyệt theo QĐ số 780/QĐ-CDSVN ngày 30/12/2016	Cơ cấu TMDT điều chỉnh lần cuối theo QĐ số 557/QĐ-ĐS ngày 11/5/2018	Giá trị quyết toán
3. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	98.069.492	88.501.664	89.975.232
4. Chi phí khác	165.465.572	162.241.912	83.663.538
5. Chi phí dự phòng	89.667.037	253.224.634	0

Chi phí khác trong giá trị quyết toán bao gồm: (Chi phí bảo hiểm công trình: 3.258.777 đồng; Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: 1.491.614 đồng; Chi phí thẩm định thiết kế, dự toán điều chỉnh: 3.032.000 đồng; Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán: 4.798.000 đồng; Chi phí kiểm toán: 12.769.186 đồng; Chi phí hạng mục chung: 58.313.961 đồng).

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: **Không có.**

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	1.595.390.901			
1. Tài sản cố định	1.595.390.901			
2. Tài sản lưu động	0			

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư (Tổng công ty Đường sắt Việt Nam):

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	1.595.390.901	
Ngân sách nhà nước chi cho hoạt động kinh tế đường sắt	1.595.390.901	

Bằng chữ: (Một tỷ, năm trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi nghìn, chín trăm linh một đồng).

1.2. Được phép ghi tăng tài sản:

- Tài sản dài hạn (tài sản cố định): **1.595.390.901** đồng.

- Tài sản ngắn hạn: 0 đồng.

1.3. Thực hiện xử lý công nợ của dự án hoàn thành như sau:

+ Nợ phải thu: **4.361.187** đồng.

+ Nợ phải trả: **27.125.786** đồng.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

1.4. Tại thời điểm trình thẩm tra phê duyệt quyết toán chủ đầu tư khẳng định “Chưa có thanh tra, kiểm tra của cơ quan thanh tra, kiểm tra đối với dự án”. Trường hợp sau khi phê duyệt quyết toán có ý kiến của cơ quan Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước, Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm và chấp hành theo đúng các nội dung kết luận của các cơ quan này.

1.5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

1.6. Chịu trách nhiệm về sự phù hợp với quy định của pháp luật khi thực hiện chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện dự án; chịu trách nhiệm về nội dung phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, có trách nhiệm giải trình, làm rõ và xử lý các vấn đề có liên quan theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

1.7. Chịu trách nhiệm về chất lượng công trình theo quy định của pháp luật.

1.8. Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, chứng từ liên quan đến quyết toán dự án hoàn thành của dự án nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan:

2.1. Các nhà thầu chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

2.2. Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán và Kiểm toán AVINA-IAFC: Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Cục ĐSVN theo quy định của pháp luật và quy định tại khoản 3 Điều 26 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Thực hiện:

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Quản lý xây dựng và Kết cấu hạ tầng đường sắt; Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN, Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán và Kiểm toán AVINA-IAFC và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (đề b/c);
- Kho bạc Nhà nước TW;
- Tổng công ty ĐSVN;
- Các phòng: KH-TC, QLXD&KCHTĐS;
- Lưu VT, QLXD&KCHTĐS (05).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thiện Cảnh

PHỤ LỤC: BIỂU TỔNG HỢP CÔNG NỢ

**Dự án hoàn thành công trình: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km43+007
Tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng**

STT	Tên đơn vị	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Công nợ còn tồn đến ngày lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
			Phải trả	Phải thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Chi phí xây lắp + HMC				
1	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	Xây dựng và hạng mục chung	0	4.361.187	
	Chi phí Quản lý dự án				
2	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Quản lý dự án	9.558.600	0	
	Chi phí khác				
3	Liên danh nhà thầu Công ty TNHH Tư vấn thuế, Kế toán & Kiểm toán AVINA-IAFC và Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành	12.769.186	0	
4	Cục ĐSVN	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	4.798.000	0	
	Tổng cộng		27.125.786	4.361.187	